

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2017

1. Thông tin chung về trường

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

Trường sĩ quan thông tin - Đại học Thông tin liên lạc – trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục đại học quốc gia, tiền thân là Trường Thông tin được thành lập ngày 11 tháng 11 năm 1951 theo Quyết định số 132/QĐ của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Nhà trường có chức năng đào tạo sĩ quan, cán bộ thông tin cho Quân đội; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học, cao đẳng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; giáo dục quốc phòng – an ninh cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng khu vực Nam Trung bộ; nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học kỹ thuật phục vụ giáo dục – đào tạo.

Tọa lạc tại trung tâm thành phố biển Nha Trang xinh đẹp, Trường sĩ quan thông tin - Đại học Thông tin liên lạc sở hữu khu học xá khang trang, tiện nghi với tổng diện tích xây dựng 48.000 m² tạo không gian học tập hiện đại, năng động, thoải mái. Trường hiện có hơn 40 phòng học lý thuyết được trang bị máy tính, projector, âm thanh; trên 50 phòng thực hành, thí nghiệm, mô phỏng sử dụng công nghệ tiên tiến nhất. Thư viện trường với hệ thống học liệu phong phú, đa dạng, bảo đảm nhu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo cho sinh viên toàn trường.

Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường có học hàm, học vị cao, giỏi chuyên môn, vững nghiệp vụ, kỹ năng giảng dạy tốt. 100% giảng viên giảng dạy ở bậc đại học có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có hơn 30% trình độ tiến sĩ), có nhiều nhà giáo được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.

Trải qua hơn 65 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt sau 15 năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo ở bậc đại học (từ năm 1999), Nhà trường luôn khẳng định vị thế là cơ sở duy nhất đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu thông tin cấp phân đội, cung cấp hàng vạn cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật thông tin cho toàn quân và quân đội các nước trong khu vực, hàng nghìn cử nhân công nghệ thông tin và điện tử, truyền thông có chất lượng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Nhiều học viên, sinh viên của Nhà trường sau khi tốt nghiệp đã phát triển vững chắc trong sự nghiệp, giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các cơ quan Nhà

nước, Quân đội, các tổ chức và các doanh nghiệp lớn. Tỷ lệ sinh viên dân sự tốt nghiệp và tìm được việc làm đúng với chuyên ngành đào tạo đạt trên 90%.

Với những thành tích trong quản lý, giáo dục – đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường sĩ quan thông tin - Đại học Thông tin liên lạc đã vinh dự nhận được nhiều bằng khen của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh Khánh Hòa, đặc biệt Nhà trường đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ đổi mới và Huân chương Hồ Chí Minh.

Trường sĩ quan thông tin - Đại học Thông tin liên lạc cam kết là đơn vị giáo dục uy tín cung cấp sĩ quan chỉ huy tham mưu thông tin, nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước; trang bị cho thế hệ trẻ Việt Nam tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, sự năng động, sáng tạo, thích ứng tốt với công việc, thăng tiến vững chắc trong nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu quốc phòng an ninh và phát triển quốc phòng an ninh, kinh tế - xã hội của nền kinh tế tri thức trong giai đoạn mới, tự tin hội nhập với cộng đồng quốc tế.

- Số 101 Mai Xuân Thưởng, phường Vĩnh Hòa, Tp Nha Trang, Khánh Hòa
- Trang thông tin điện tử: tcu.edu.vn;
- email: tcu@tsqtt.edu.vn;
- ĐT (fax): 058 3 832055.

1.2. Quy mô đào tạo

Nhóm ngành	Quy mô hiện tại			
	ĐH		CĐSP	
	GD chính quy	GDTX	GD chính quy	GDTX
Nhóm ngành V	SVĐH: 502 dân sự			
Nhóm ngành VII	SVĐH: 1190 quân sự			
Tổng số	1692			

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Tuyển sinh đào tạo sĩ quan Chỉ huy – Tham mưu Thông tin: Tuyển sinh theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

Tuyển sinh đào tạo đại học Hệ dân sự: Tuyển sinh theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

Tuyển sinh đào tạo cao đẳng Hệ dân sự: Thực hiện đồng thời hai phương thức: Tuyển sinh theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển theo học bạ trung học phổ thông cho tất cả các ngành đào tạo. (50% chỉ tiêu tuyển sinh theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và 50% chỉ tiêu tuyển sinh theo phương thức xét tuyển học bạ).

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (lấy từ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia)

Nhóm ngành/ Ngành/Tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh - 2015			Năm tuyển sinh - 2016		
	Chi tiêu	Số TT	Điểm TT	Chi tiêu	Số TT	Điểm TT
Nhóm ngành V - Ngành Công nghệ thông tin	250	161	15.00	250	66	15.00
<i>Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hoá</i>		120			43	
<i>Tổ hợp 2: Toán, Lý, Anh</i>		32			20	
<i>Tổ hợp 3: Toán, Văn, Anh</i>		09			03	
- Ngành kỹ thuật điện tử, truyền thông	250	71	15.00	250	15	15.00
<i>Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hoá</i>		53			12	
<i>Tổ hợp 2: Toán, Lý, Anh</i>		09			03	
<i>Tổ hợp 3: Toán, Văn, Anh</i>		09				
Tổng nhóm ngành V		232			81	
Nhóm ngành VII - Ngành Chỉ huy Tham mưu - Thông tin	345	342		405	399	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hoá</i>		282	24.50		322	23.00
<i>Tổ hợp 2: Toán, Lý, Anh</i>		60	22.00		77	21.50
Tổng nhóm ngành VII		342			399	
Cộng		574			480	

2. Các thông tin của năm tuyển sinh

2.1. Đối tượng tuyển sinh

2.1.1. Hệ đại học dân sự tuyển thí sinh nam, nữ đã tham gia Kỳ thi và tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2017.

2.1.2. Hệ Quân sự, Đào tạo sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Thông tin: Tuyển thí sinh nam thanh niên ngoài quân đội (cả quân nhân đã xuất ngũ) đủ tiêu chuẩn sơ tuyển theo quy định của Bộ Quốc phòng.

+ Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ từ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 4 năm tuyển sinh); Quân nhân chuyên nghiệp; Công nhân viên quốc phòng phục vụ Quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh);

+ Các đối tượng trên có nguyện vọng đăng ký dự tuyển, đơn vị tổ chức sơ tuyển, lập hồ sơ sơ tuyển, trường hợp đủ tiêu chuẩn, gửi đến các trường và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng theo đúng quy trình và bảo đảm đủ quân số thực hiện nhiệm vụ và sẵn sàng chiến đấu.

2.1.3. Điều kiện sơ tuyển đối với thí sinh đăng ký xét tuyển hệ Quân sự

a) Tiêu chuẩn về chính trị đạo đức:

- Tự nguyện:

+ Thí sinh tự nguyện đăng ký dự tuyển vào Trường sĩ quan Thông tin;

+ Khi tốt nghiệp chấp hành sự phân công công tác của Bộ Quốc phòng.

- Chính trị, đạo đức:

+ Lý lịch chính trị gia đình và bản thân rõ ràng, đủ điều kiện để có thể kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo Điều lệ Đảng, không vi phạm các điểm nêu trong Điều 2 Quy định số 57-QĐ/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị khoá X (sau đây viết gọn lại là Quy định số 57-QĐ/TW) và Hướng dẫn số 11/HD-BTCTW ngày 24/10/2007 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Quy định số 57-QĐ/TW "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng" và "Một số điểm trong công tác quản lý cán bộ" của Quân đội;

+ Phẩm chất đạo đức tốt, là Đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Trường hợp là quân nhân phải được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian phục vụ tại ngũ;

+ Trên cơ thể không có hình xăm mang tính kinh dị, kỳ quái, kích động, bạo lực gây phản cảm.

b) Tiêu chuẩn về độ tuổi (tính đến năm dự tuyển)

- Thanh niên ngoài Quân đội: Từ 17 đến 21 tuổi;

- Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ: Từ 18 đến 23 tuổi;

- Thiếu sinh quân: Từ 17 đến 23 tuổi.

c) Tiêu chuẩn về sức khỏe

Tuyển chọn thí sinh đạt Điểm 1 và Điểm 2 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về Quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự ở các chỉ tiêu: Nội khoa, tâm thần kinh, ngoại khoa, da liễu, mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt, vòng ngực.

- Thể lực: Thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên.

- Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào trường: Được tuyển thí sinh có thể lực đạt Điểm 1 và Điểm 2, nhưng thí sinh nam phải đạt chiều cao từ 1,62 m trở lên.

Thí sinh nam là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người được Ủy ban Dân tộc của Chính phủ đưa vào Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2020 (gồm các dân tộc: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cờ Lao, Bố Y, Cống, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu, Phù Lá) dự tuyển vào trường: Được lấy chiều cao từ 1,60 m trở lên.

d) Hồ sơ đăng ký sơ tuyển

Sử dụng 01 bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển đại học do Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng in, phát hành thống nhất trong toàn quốc, gồm:

- 03 phiếu đăng ký sơ tuyển;

- 01 phiếu khám sức khỏe;

- 01 bản thăm tra, xác minh chính trị;
- 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên đối với những thí sinh thuộc diện ưu tiên (nếu có);
- 04 ảnh chân dung (4x6) kiểu chứng minh nhân dân, trong thời hạn 6 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển.

e) Đăng ký sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội mua hồ sơ và đăng ký sơ tuyển tại Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện.

- Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn.

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng 1 vào trường trong Quân đội (Trường sĩ quan Thông tin) ngay từ khi làm hồ sơ sơ tuyển; các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội hoặc hệ dân sự của các trường Quân đội, thực hiện đăng ký theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Các trường Quân đội và trường Công an đều chỉ xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất), Ban TSQS cấp huyện thông báo rộng rãi, hướng dẫn thí sinh chỉ làm hồ sơ sơ tuyển vào 1 trong 2 khối trường (thí sinh đã tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Công an thì không tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Quốc phòng) và chủ động phối hợp với Phòng Công an cấp huyện để đối chiếu danh sách.

Thí sinh đăng ký sơ tuyển từ ngày 01 tháng 3 đến trước ngày 24 tháng 4 năm 2017.

Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội: Do Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cấp huyện khám sơ tuyển: Khám lâm sàng và kết luận sức khỏe theo 8 chỉ tiêu quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về Quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP);

Các đơn vị, địa phương tổ chức khám sức khỏe cho thí sinh đăng ký dự tuyển vào 2 đợt:

- Đợt 1 vào tuần 4 tháng 3 năm 2017;
- Đợt 2 vào tuần 2 tháng 4 năm 2017.

2.2. Phạm vi tuyển sinh

Xét tuyển, tuyển sinh trên cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh

Tuyển sinh đào tạo sĩ quan Chỉ huy – Tham mưu Thông tin: Tuyển sinh theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

Tuyển sinh đào tạo đại học Hệ dân sự: Tuyển sinh theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành/nhóm ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

Ngành học	Mã ngành	Môn xét tuyển	Tổng chỉ tiêu	Xét tuyển kết quả kỳ thi THPT	Ghi chú
Các ngành đào tạo đại học					
Chi huy – Tham mưu Thông tin	52860219	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Vật lý, Tiếng Anh	379	379	
Công nghệ thông tin	52480201	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Vật lý, Tiếng Anh - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Toán, Ngữ văn, Vật Lý	80	80	
Kỹ thuật điện tử, truyền thông	52520207	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Vật lý, Tiếng Anh - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Toán, Ngữ văn, Vật lý	80	80	

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

Xét tuyển theo kết quả Kỳ thi THPT quốc gia năm 2017.

Tiêu chí xét tuyển.

- + Tham gia và tốt nghiệp THPT trong Kỳ thi THPT quốc gia năm 2017;
- + Đạt điểm tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo với các môn trong tổ hợp môn xét tuyển;
- + Tổ hợp môn xét tuyển áp dụng cho từng ngành được liệt kê trong bảng trên.

Đối với hệ Quân sự trường chỉ nhận hồ sơ xét tuyển đại học Quân sự đối với những thí sinh đã qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Quốc phòng, dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia trong năm đăng ký xét tuyển để lấy kết quả xét tuyển đại học, các môn thi phù hợp với tổ hợp các môn để xét tuyển vào trường mà thí sinh đã đăng ký.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: Mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển.

2.6.1. Đăng ký xét tuyển hệ quân sự:

- Mã trường TTH;
- Ngành Chi huy kỹ thuật thông tin, mã số ngành 52860219; tổ hợp xét tuyển A00; A01.

- Để xét tuyển đợt 1, thí sinh nộp phiếu đăng ký xét tuyển cùng với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo kèm theo lệ phí đăng ký xét tuyển. Trong các đợt xét tuyển bổ sung, thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển và nộp lệ phí theo quy định của trường.

- Sau khi có kết quả thi THPT quốc gia, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển một lần trong thời gian quy định, bằng phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại nơi đăng ký dự thi.

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển và đăng ký dự thi. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

- Đối với xét tuyển đợt 1: Thí sinh phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào hệ đào tạo đại học quân sự tại Trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển; các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội hoặc hệ dân sự của các trường trong Quân đội.

Xét tuyển đợt 1

- Sau khi kết thúc thời gian đăng ký xét tuyển, Trường tham khảo thông tin trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo để chuẩn bị phương án tuyển sinh phù hợp.

- Sau khi hết thời hạn thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, Trường khai thác thông tin (của trường và của các trường khác có liên quan) trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo để dự kiến điểm trúng tuyển, dự kiến danh sách thí sinh trúng tuyển vào trường.

- Trên cơ sở kết quả đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển của thí sinh và chỉ tiêu đào tạo, Trường đề xuất điểm tuyển nguyện vọng 1.

Xét tuyển bổ sung

- Trường xét tuyển nguyện vọng 1 còn thiếu chỉ tiêu, hoặc khi thí sinh đến nhập học không đủ và đến nhập học nhưng không đủ tiêu chuẩn nhập học, phải loại ra, số lượng vào học thực tế còn thiếu so với chỉ tiêu Bộ Quốc phòng giao, thì được xét tuyển nguyện vọng bổ sung cho đủ chỉ tiêu; quy trình xét tuyển thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phải bảo đảm tỷ lệ vùng, miền;

- Việc xét tuyển các nguyện vọng bổ sung vào các trường đại học quân sự: Chỉ xét tuyển những thí sinh đăng ký dự tuyển vào đại học hệ quân sự trong các trường Quân đội, không trúng tuyển nguyện vọng 1, đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung vào các trường đại học quân sự khác, đã tham dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia (trong năm đăng ký xét tuyển), có đủ điều kiện về sức khỏe, vùng tuyển và tổ hợp môn xét tuyển của trường xét tuyển nguyện vọng bổ sung và chỉ được xét tuyển khi trường đó còn chỉ tiêu tuyển sinh.

- Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng thông báo chỉ tiêu, các trường tiếp nhận hồ sơ, xét tuyển, tổng hợp báo cáo theo quy trình, khi có quyết định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng mới triệu tập thí sinh nhập học.

- Xét tuyển bổ sung có thể được thực hiện một lần hay nhiều lần.

Quy định xét tuyển

Căn cứ vào tổng điểm thi của thí sinh, gồm tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và được làm tròn đến 0,25 (Trường có quy định bài thi/môn thi chính, bài thi/môn thi chính nhân hệ số 2 và quy đổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và điểm ưu

tiên; Trường xét tuyển theo đúng ngành đăng ký của thí sinh; thực hiện xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu.

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau:

Tiêu chí 1:

- Căn cứ vào điểm thi môn Toán thì thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển;

Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến tiêu chí 2, như sau:

- Căn cứ vào điểm thi môn Vật lý thì thí sinh có điểm thi môn Vật lý cao hơn sẽ trúng tuyển;

Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 như nhau thì xét đến tiêu chí 3, như sau:

Căn cứ vào điểm thi môn Hóa học hoặc môn Tiếng Anh thì thí sinh có điểm thi môn Hóa học hoặc môn Tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển;

Khi xét đến tiêu chí 3 vẫn chưa đủ chỉ tiêu, thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quyết định tuyển nguyện vọng bổ sung tiếp theo hoặc báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng không tuyển số chỉ tiêu còn thiếu.

2.6.2. Đăng ký xét tuyển đại học hệ Dân sự:

Mã trường TCU;

Ngành Công nghệ thông tin, mã số ngành 52480201; tổ hợp xét tuyển A00; A01; D01; C01.

Ngành Kỹ thuật điện tử, truyền thông, mã số ngành 52520207; tổ hợp xét tuyển A00; A01; D01; C01.

Thực hiện xét tuyển theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2017.

2.7. *Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.*

Thời gian Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, nhận hồ sơ xét tuyển trực tuyến; trực tiếp tại trường; chuyển phát qua đường bưu điện.

Trường chỉ nhận hồ sơ đối với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có kết quả Kỳ thi THPT quốc gia năm 2017. Đối với hệ quân sự thí sinh phải đủ tiêu chuẩn qua sơ tuyển tuyển sinh quân sự.

2.8. *Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển:* Thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.9. *Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:* Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy hệ Dân sự; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có): Theo quy định của Nhà nước đối với trường công lập.

3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng chính

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

Trường sĩ quan Thông tin - Trường Đại học Thông tin liên lạc đứng chân trên địa bàn Thành phố Nha Trang và Thị xã Ninh Hòa thuộc Tỉnh Khánh Hòa. Tổng diện tích đất quốc phòng do Nhà trường quản lý tại 2 cơ sở là 2.662.824 m², trong đó:

- Cơ sở 1: Thuộc phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa có diện tích 353.839 m², là cơ sở chính của Nhà trường, có nhà Ban Giám hiệu, khu nhà làm việc của các cơ quan, khoa giáo viên, giảng đường huấn luyện, nhà ở học viên quân sự và các công trình phụ trợ khác.

- Cơ sở 2: Thuộc Xã Ninh Sim, Huyện Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa có diện tích 2.308.985 m² là khu thao trường huấn luyện tổng hợp và Trung tâm giáo dục QP-AN của Nhà trường.

- Diện tích nhà: Tổng số diện tích xây dựng 49.668 m²; trong đó diện tích sử dụng là 66.472 m². Ngoài ra, tổng số diện tích nhà của Trung tâm Giáo dục quốc phòng - an ninh có diện tích 5592 m².

3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Các trang thiết bị chính
1	Phòng thực hành quân sự 100m2x7 phòng	Máy tính, Projector, Màn chiếu, Mô hình – học cụ.
2	Phòng thực hành, thí nghiệm cơ sở 50m2x6 phòng	Máy tính, Projector, Màn chiếu, trang thiết bị thực hành thí nghiệm.
3	Phòng thực hành, thí nghiệm chuyên ngành 50m2x18 phòng	Máy tính, Projector, Màn chiếu, trang thiết bị thực hành thí nghiệm.
4	Phòng máy tính 70m2x10 phòng	Máy tính, Projector, Màn chiếu.
5	Phòng thí nghiệm vật lý 76m2	Máy tính, Projector, Màn chiếu, bộ thí nghiệm.
6	Xưởng thực hành, thực tập 600m2x2	Máy tính, Projector, Màn chiếu, mô hình học cụ.
7	Thao trường chiến thuật 10.000m2	Máy bắn tập, trang bị tập chiến thuật đồng bộ.
8	Nhà thể thao đa năng 2.900m2	Lưới bóng chuyền, cầu lông

9	Hồ bơi 2.500m ²	Phao, dây thừng, sào...
10	Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ 70m ² x8	Máy tính, Projector, Màn chiếu, loa, mic, tai nghe.

3.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02
2	Phòng học từ 100 – 200 chỗ	12
3	Phòng học từ 50 – 100 chỗ	6
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	19
5	Số phòng học đa phương tiện	50

3.1.4. Thống kê về học liệu (Sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1	Nhóm ngành V	121.114
2	Nhóm ngành VII	122.159

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

Nhóm ngành	Chức danh		Bằng tốt nghiệp cao nhất			
	PGS	GS	ĐH	ThS	TS	TSKH
Nhóm ngành V						
Nguyễn Hoàng Tuyền	X				X	
Phạm Văn Huynh					X	
Hà Sỹ Chiến					X	
Nhữ Văn Thao					X	
Nguyễn Anh Tuấn					X	
Phạm Văn Hoan						X
Trần Văn Cảnh						X
Đặng Thanh Sơn					X	
Phan Thanh Sơn						X
Vũ Duy Hải				X		
Nguyễn Hữu Hồi				X		
Nguyễn Hoàng Vũ				X		
Trần Thành Nam				X		
Đỗ Đông Chinh				X		
Nguyễn Đức Nghĩa				X		
Nguyễn Đoàn Hoạt				X		
Nguyễn Sơn Hà				X		
Vũ Mạnh Hoạch				X		

Đoàn Hải Hưng				X		
Nguyễn Trung Thành				X		
Vũ Tuấn Anh				X		
Nguyễn Ngọc Đức				X		
Lý Văn Thế				X		
Phan Văn Quốc				X		
Hồ Vĩnh Hiệp				X		
Lê Văn Hội				X		
Nguyễn Tấn Nguyên				X		
Nguyễn Đức Tuấn				X		
Vũ Văn Đài				X		
Trần Minh Đức				X		
Bùi Hữu Hân				X		
Bùi Vĩnh An				X		
Ngô Viết Quyên				X		
Phạm Ngọc Quế				X		
Nguyễn Xuân Mậu				X		
Chu Tiến Dũng				X		
Đinh Văn Khôi				X		
Trần Văn Vĩnh				X		
Phạm Minh Trí				X		
Nguyễn Hồng Kiêm				X		
Võ Phương Lâm				X		
Dương Trung Thu				X		
Lê Ngọc Tú				X		
Nguyễn Anh Đức				X		
Nguyễn Đức Thắng				X		
Trần Ngọc Tuấn				X		
Hà Quốc Anh				X		
Nguyễn Cao Quyết				X		
Tạ Văn Thành				X		
Bùi Tiến Bảo				X		
Nguyễn Tôn Huỳnh				X		
Nguyễn Văn Tuyên				X		
Lê Trọng Trung				X		
Triệu Xuân Quỳnh				X		
Nguyễn Minh Tân				X		
Nguyễn Văn Toàn				X		

Nguyễn Văn Khương				X		
Lê Hữu Nguyên				X		
Lê Quý Thời				X		
Nguyễn Văn Duẫn				X		
Lưu Vũ Đức				X		
Cao Văn Nam				X		
Võ Tá Tý				X		
Lê Hà Khánh				X		
Nguyễn Xuân Nam				X		
Nguyễn Đình Ngọc				X		
Phạm Văn Quyết				X		
Trương Ngọc Hải				X		
Hoàng Thị Anh				X		
Ngô Thị Thùy Dương				X		
Cao Bá Hòa				X		
Lê Võ Đại				X		
Nguyễn Thế Cường				X		
Phan Văn Trị				X		
Nguyễn Thanh Vi				X		
Bùi Thị Minh Nguyệt				X		
Thái Duy Dương				X		
Vũ Nam Hải				X		
Trần Thị Thu Hiền				X		
Đặng Thế Hiếu				X		
Nguyễn Thanh Hải				X		
Trần Thị Mỹ Hiền				X		
Hà Văn Muôn				X		
Đỗ Văn Tuấn				X		
Đinh Văn Thế				X		
Nguyễn Hồng Giang				X		
Nguyễn Văn Hoàn				X		
Cao Mạnh Hùng				X		
Nguyễn Hoàng Quân				X		
Trần Tiến Quân				X		
Nguyễn Đình Nam				X		
Hoàng Văn Toàn				X		
Trần Mạnh Hoàng				X		
Nguyễn Hải Bình				X		

Phùng Bá Tâm				X		
Tổng của nhóm ngành	1			85	6	3
Nhóm ngành VII						
Nguyễn Hoàng Tuyền	X				X	
Phạm Văn Huynh					X	
Hà Sỹ Chiến					X	
Nhữ Văn Thao					X	
Nguyễn Anh Tuấn					X	
Nguyễn Mai Lâm					X	
Trần Thanh Trung					X	
Nguyễn Trọng Vĩnh					X	
Nguyễn Danh Khoa						X
Trần Đình Tấn						X
Phạm Văn Hoan						X
Trần Văn Cảnh						X
Đặng Thanh Sơn					X	
Phan Thanh Sơn						X
Vũ Duy Hải				X		
Nguyễn Hữu Hồi				X		
Nguyễn Hoàng Vũ				X		
Trần Thành Nam				X		
Đỗ Đông Chinh				X		
Nguyễn Đức Nghĩa				X		
Nguyễn Đoàn Hoạt				X		
Nguyễn Sơn Hà				X		
Vũ Mạnh Hoạch				X		
Đoàn Hải Hưng				X		
Nguyễn Trung Thành				X		
Vũ Tuấn Anh				X		
Trần Văn Cảnh				X		
Mai Đức Hiệp				X		
Cao Văn Thắng				X		
Nguyễn Hữu Ngạn				X		
Đoàn Thế Hùng				X		
Nguyễn Văn Giang				X		
Nguyễn Ngọc Đức				X		
Lý Văn Thế				X		
Phan Văn Quốc				X		

Hồ Vĩnh Hiệp				X		
Lê Văn Hội				X		
Nguyễn Tấn Nguyên				X		
Nguyễn Đức Tuân				X		
Vũ Văn Đài				X		
Trần Minh Đức				X		
Bùi Hữu Hân				X		
Bùi Vĩnh An				X		
Ngô Viết Quyên				X		
Nguyễn Thạc Hồng				X		
Trịnh Văn Khích				X		
Trần Văn Thuận				X		
Phạm Thanh Bình				X		
Bùi Quốc Doanh				X		
Lê Đình Mạnh				X		
Thân Văn Bình				X		
Nguyễn Đức Chương				X		
Phan Văn Hưng				X		
Phan Thanh Minh				X		
Nguyễn Trọng Công				X		
Dương Mạnh Thành				X		
Ngô Thanh Tùng				X		
Đặng Thế Hùng				X		
Nguyễn Đình Long				X		
Nguyễn Anh Tuấn				X		
Phạm Ngọc Quế				X		
Nguyễn Xuân Mậu				X		
Chu Tiến Dũng				X		
Đinh Văn Khôi				X		
Trần Văn Vĩnh				X		
Phạm Minh Trí				X		
Nguyễn Hồng Kiểm				X		
Võ Phương Lâm				X		
Dương Trung Thu				X		
Lê Ngọc Tú				X		
Nguyễn Anh Đức				X		
Nguyễn Đức Thắng				X		
Trần Ngọc Tuấn				X		

Hà Quốc Anh				X		
Nguyễn Cao Quyết				X		
Tạ Văn Thành				X		
Bùi Tiến Bảo				X		
Nguyễn Tôn Huỳnh				X		
Nguyễn Văn Tuyền				X		
Lê Trọng Trung				X		
Triệu Xuân Quỳnh				X		
Nguyễn Minh Tân				X		
Nguyễn Văn Toàn				X		
Nguyễn Văn Khương				X		
Lê Hữu Nguyên				X		
Lê Quý Thời				X		
Nguyễn Văn Duẩn				X		
Lưu Vũ Đức				X		
Cao Văn Nam				X		
Võ Tá Tý				X		
Lê Hà Khánh				X		
Nguyễn Xuân Nam				X		
Nguyễn Đình Ngọc				X		
Phạm Văn Quyết				X		
Trương Ngọc Hải				X		
Hoàng Thị Anh				X		
Ngô Thị Thùy Dương				X		
Cao Bá Hòa				X		
Lê Võ Đại				X		
Nguyễn Thế Cường				X		
Phan Văn Trị				X		
Nguyễn Thanh Vi				X		
Bùi Thị Minh Nguyệt				X		
Thái Duy Dương				X		
Vũ Nam Hải				X		
Trần Thị Thu Hiền				X		
Đặng Thế Hiếu				X		
Nguyễn Thanh Hải				X		
Trần Thị Mỹ Hiền				X		
Hà Văn Muôn				X		
Đỗ Văn Tuấn				X		

Đinh Văn Thế				X		
Nguyễn Hồng Giang				X		
Nguyễn Văn Hoàn				X		
Cao Mạnh Hùng				X		
Nguyễn Hoàng Quân				X		
Nguyễn Xuân Đường				X		
Đặng Tiến Dũng				X		
Phan Văn Cảnh				X		
Nguyễn Thanh Bình				X		
Trần Tiến Quân				X		
Nguyễn Đức Thuận				X		
Nguyễn Đình Nam				X		
Đỗ Văn Phương				X		
Hoàng Văn Toàn				X		
Trần Mạnh Hoàng				X		
Nguyễn Hữu Minh				X		
Trần Thế Nghiệp				X		
Nguyễn Hải Bình				X		
Nguyễn Bá Cao				X		
Nguyễn Thanh Bình				X		
Lâm Văn Thanh Bình				X		
Nguyễn Tiến Đông				X		
Hồ Kim Giàu				X		
Vũ Văn Cảnh				X		
Phùng Bá Tâm				X		
Tổng của nhóm ngành	1			121	9	5

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Thiếu tướng, PGS, TS Nguyễn Hoàng Tuyển